

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2020/HS-ST**
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

Ông **Dương Văn Xuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1987 tại Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ x, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn M; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị C (đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2009; Danh chỉ bản số 365 lập ngày 21/5/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 33/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/02/2014, ra trại ngày 06/10/2015; Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/11/2017. Ngày 30/01/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù số 06/2018/QĐ-CA, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù từ ngày 30/01/2018 đến ngày 30/7/2018 nhưng sau đó Nguyễn Anh Tuấn đã bỏ trốn tại địa phương, ngày 16/10/2018, bị Công an tỉnh Tuyên Quang ra quyết định truy nã. Tạm

giữ: Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/5/2020; Tạm giam: Từ ngày 26/5/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 19/05/2020, Công an xã Tân Dân và Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác minh tại phòng trọ của gia đình ông Vũ Thanh T2 (sinh năm 1945, ở thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), kiểm tra phòng trọ thấy có: Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị T1, (sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm x, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang), Hoàng Thanh G (sinh năm 1976; nơi cư trú: Số x, Ngõ x, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Mai H (sinh năm 1979; nơi cư trú: Số x, phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) và Đỗ Thị G1 (sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ x, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đã mời về trụ sở Ủy ban nhân xã T làm việc. T khai nhận, T vừa cùng Hoàng Thanh G và Đỗ Thị G1 sử dụng ma túy tại phòng trọ. Nguồn gốc số ma túy đã sử dụng là của T, số ma túy còn lại đang cất giấu tại phòng trọ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/05/2020, Cơ quan Công an dẫn giải T và T1 về phòng trọ để kiểm tra, T tự giác lấy ở bên trong giấy dán tường gần cửa ra vào tại phòng trọ có 01 túi nilon kích thước khoảng 3x4cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp. Cơ quan Công an còn phát hiện tạm giữ ở dưới gầm giường: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: công thủy tinh, ống hút nhựa, chai thủy tinh và 01 bật lửa.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/5/2020, Nguyễn Anh T đi đến khu vực (T không còn nhớ địa điểm) thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội gặp 01 người nam giới không quen biết đưa cho người nam giới đó 1.500.000 đồng và đặt vấn đề mua ma túy tổng hợp. Người nam giới đó nhận tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đem ma túy về phòng trọ cất giấu để sử dụng dần, với mức độ ngày sử dụng 1 đến 2 lần. Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 19/5/2020, anh Hoàng Thanh G, chị Nguyễn Thị Mai H (chung sống như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn) cùng con gái của anh G và chị H là cháu Hoàng Thảo N, sinh 2016 và chị Đỗ Thị G1, cùng T và chị Nguyễn Thị T1 cùng đi ăn uống, sau đó về phòng trọ của T và T1 chơi. Khoảng 30 phút sau, chị H và chị T1 cùng cháu N đi vào phòng trong ngủ thì T lấy 01 túi nilon chứa ma túy ra cho Đỗ Thị G1 và Hoàng Thanh G sử dụng cùng. Chị H và chị T1 không biết việc sử dụng ma túy của T, anh G và chị G1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bị Công an xã Tân Dân và Đội Cảnh sát điều tra ma túy, Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra phát hiện như trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Đỗ Thị G1, Nguyễn Anh T và Hoàng Thanh G, kết quả phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp. Xét nghiệm nước tiểu

của Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị Mai H, kết quả phản ứng âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 3921/KLGD-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon tạm giữ của Nguyễn Anh T là Methamphetamine, khối lượng 0,726gam.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Hoàng Thanh G và chị Đỗ Thị G1 đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 16/3/2020 của Chính phủ nên Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với chị Nguyễn Thị Mai H, chị Nguyễn Thị T1 và ông Vũ Thanh T2. Quá trình điều tra làm rõ chị H, chị T1 và ông T2 không biết T có hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy và không sử dụng ma túy cùng T nên không xem xét xử lý.

Đối với người bán ma túy cho T: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T đã khai nhận về hành vi của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai tàng trữ 0,726gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/5/2020.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh T, Giám định viên và Cán bộ Công an huyện Sóc Sơn.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/5/2020, tại phòng trọ của Nguyễn Anh T (thuê của gia đình ông Vũ Thanh T2) ở thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,726 gam ma túy loại Methamphetamine bị Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt giữ. Số ma túy trên, bị cáo khai mua để sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán kiếm lời. Tại Bản án số 33/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 06/10/2015; Tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Lạng Sơn đã xác định bị cáo là tái phạm và xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong thời gian chưa chấp hành xong hình phạt tù tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Lạng Sơn ngày 19/5/2020, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

o) *Tái phạm nguy hiểm."*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là dấu hiệu định khung hình phạt (tái phạm nguy hiểm) nên không bị coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 33/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong thời gian đang được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù vì lý do sức khỏe, bị cáo trốn khỏi nơi cư trú và đã bị truy nã nên ngoài hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù chưa chấp hành tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Lạng Sơn. Cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành và 01 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: công thủy tinh, ống hút nhựa, chai thủy tinh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/5/2020,

được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án từ ngày 02/6/2017 đến ngày 30/01/2018 tại Bản án số 93/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là 07 (Bảy) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Anh T, Giám định viên và Cán bộ Công an huyện Sóc Sơn; 01 bật lửa và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Cống thủy tinh, ống hút nhựa, chai thủy tinh.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa